

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2024

V/v ly hôn; tranh chấp nuôi con
chung, nợ chung vợ chồng khi ly
hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Công Trang
- Bà Nông Thị Ái Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2024, về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung, nợ chung vợ chồng khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2024/TB-HNGĐ ngày 10/5/2024, số 03/2024/TB-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1984. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Nguyên N – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện C. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ Khôi phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được tự do, tự nguyện tìm hiểu với anh Nguyễn Việt H và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 23/03/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống tại N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống với nhau ban đầu rất hạnh phúc có 02 người con chung. Từ năm 2021, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh Nguyễn Việt H bỏ đi làm không về địa phương. Thời gian sống ly thân hai vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc ai. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng D1 sinh ngày 16/09/2009, Nguyễn Hoàng D2, sinh ngày 17/01/2017. Quá trình sống ly thân con chung do chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Hoàng Thị D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung vợ chồng: Quá trình chung sống vợ chồng chị Hoàng Thị D có khoản vay nợ tại Ngân hàng C, hợp đồng được ký kết tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C ngày 29/5/2020, mã món vay là 6600000717886581, là số tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay đã ký. Đây là khoản vay nợ chị sử dụng cho mục đích cá nhân, là khoản nợ của riêng chị không liên quan đến anh Nguyễn Việt H. Khi ly hôn chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi theo hợp đồng vay đã ký. Chị có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ngân hàng C có văn bản trình bày quan điểm chị Hoàng Thị D có khoản vay nợ như đã nêu trên, người thừa kế nợ là anh Nguyễn Việt H. Và đề nghị Tòa án làm rõ trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội khi giải quyết ly hôn và có đơn yêu cầu giải quyết. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh của Công an xã H, bị đơn Nguyễn Việt H vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, không đăng ký tạm trú tại nơi khác. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai

các văn bản tố tụng. Đăng thông báo các bước tiến hành tố tụng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Do bị đơn vắng mặt trong toàn bộ vụ án nên không có tài liệu thể hiện quan điểm của bị đơn trong vụ án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nên tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xác định mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Việt H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Việt H; Về con chung căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng D1 sinh ngày 16/09/2009, Nguyễn Hoàng D2, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Hoàng Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Việt H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung; tài sản chung vợ chồng: Không xem xét; về nợ chung vợ chồng: Chị Hoàng Thị D phải có trách nhiệm, nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay đã ký mã món vay là 6600000717886581; Về chi phí tố tụng: Ghi nhận chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng đăng tin, xác nhận chị Hoàng Thị D đã nộp đủ; về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị D yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt H có Hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tại biên bản xác minh Công an xã H, UBND xã H xác nhận anh Nguyễn Việt H vẫn có hộ khẩu tại thôn N, xã H, huyện B, không đăng ký tạm trú tại nơi khác. Hiện nay anh H đi làm ăn xa nhà nhưng vẫn có liên lạc về gia đình, căn

cước công dân thể hiện ngày được cấp là 22/11/2022. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, tiến hành đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng văn bản thể hiện các bước tiến hành tố tụng của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định. Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt văn bản. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Việt H được tự do kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định thể hiện trên giấy đăng ký kết hôn số 13 ngày 23 tháng 3 năm 2009 tại UBND xã H nên hôn nhân hợp pháp. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với kết quả xác minh tại Công an xã H, Ủy ban nhân dân xã H nên có căn cứ xác định vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy, các đương sự có thời gian sống ly thân đã lâu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn để trình bày quan điểm, tổ chức hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do thể hiện việc không mong muốn đoàn tụ gia đình phù hợp với lời khai người làm chứng và các biên bản xác minh. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Việt H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Nguyễn Hoàng Dũng sinh ngày 16/09/2009, Nguyễn Hoàng D2, sinh ngày 17/01/2017. Thời gian sống ly thân 02 người con chung do chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Anh Nguyễn Việt H không đóng góp tiền nuôi con, không về thăm con. Chị Hoàng Thị D hiện nay là giáo viên, có thu nhập không ổn định, có nhà, quá trình chăm sóc các con chung phát triển bình thường. Do đó, xét điều kiện hiện nay con chung đang sinh sống ổn định với chị Hoàng Thị D có hoàn cảnh sống phù hợp với sự phát triển của con chung và đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, anh Nguyễn Việt H không có mặt tại địa phương, phù hợp với nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị D của 02 người con chung. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 người con chung cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm, nguyên đơn là người được giao quyền nuôi con không yêu cầu cấp

dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng. Tuy nhiên, bị đơn không có quan điểm trình bày các nội dung này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung vợ chồng: Trong thời kỳ hôn nhân chị Hoàng Thị D có khoản vay nợ tại Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng vay đã ký mã món vay là 6600000717886581. Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D xác nhận khoản vay nợ này chị sử dụng cho mục đích cá nhân và tự nguyện chịu toàn bộ trách nhiệm trả khoản vay nợ này. Xét thấy, quan điểm của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quan điểm của Ngân hàng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc Hoàng Thị D chịu toàn bộ trách nhiệm trả khoản vay nợ này, thời gian trả nợ, tiền lãi theo hợp đồng vay đã ký.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin hết tổng 6.000.000 đồng. Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[9] Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[11] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Dũng sinh ngày 16/09/2009, Nguyễn Hoàng D2, sinh ngày 17/01/2017 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành). Anh

Nguyễn Việt H không cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về nợ chung vợ chồng: Khoản vay nợ chung vợ chồng tại Ngân hàng C số tiền gốc là 50.000.000 đồng.

Khi ly hôn chị Hoàng Thị D chịu toàn bộ trách nhiệm, nghĩa vụ trả khoản nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi, thời gian trả nợ theo hợp đồng vay đã ký với Ngân hàng C, mã món vay là 6600000717886581.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin là 6.000.000 đồng. Ghi nhận chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Xác nhận chị Hoàng Thị D đã nộp đủ.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn), xác nhận chị Hoàng Thị D đã nộp đủ theo biên lai thu số 0003469 ngày 26/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Hoa Thám, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi